



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 792
Chủ nhật
Ngày 5 - 3 - 2023

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



Các câu lạc bộ chèo truyền thống góp phần tạo nên đời sống văn hóa tinh thần sôi nổi ở mỗi làng quê.

HƯNG HÀ

Phát triển nuôi cá lồng từ con đặc sản



Trang 3

Uy linh nữ tướng Cẩm Hoa



Trang 4

KỶ NIỆM 80 NĂM RA ĐỜI ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM (1943 - 2023)

Khơi dậy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương Thái Bình

■ TRỌNG TUYẾN - THANH HẰNG

Thực hiện chủ trương xuyên suốt của Đảng về văn hóa từ Đề cương về văn hóa năm 1943 đến nay, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, những năm qua, các cấp, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã chủ động, tích cực triển khai các giải pháp nhằm khơi dậy, nhân lên truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương, hướng tới mục tiêu xây dựng đất nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 22/7/2014 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 30/1/2019 về tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Trong đó, nội dung cốt lõi nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước, xây dựng quê hương Thái Bình giàu đẹp, văn minh, phát triển bền vững.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan báo chí, tuyên truyền từ tỉnh tới cơ sở, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền với hình thức đa dạng, chân thực, có chiều sâu nét đẹp văn hóa, truyền thống cách mạng của quê hương. Cùng với nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể các cấp chú trọng xây dựng nội dung,

chương trình, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục lịch sử cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, từ đó tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống ở một số cơ sở chưa được đầu tư đúng mức về thời gian, điều kiện, hình thức triển khai chưa thật phong phú, hấp dẫn... nên hiệu quả giáo dục chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập, mạng xã hội và sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa... cũng tác động, ảnh hưởng không nhỏ tới nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Để tiếp tục khơi dậy và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương, trước hết cần xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Do vậy, việc tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của các cấp chính quyền, tăng cường phối hợp giữa các ngành với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tham mưu, tổ chức thực hiện công tác giáo dục truyền thống có ý nghĩa rất quan trọng. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu, biên soạn nội dung về truyền thống văn hóa, văn hiến, lịch sử cách mạng của tỉnh, của các địa phương đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống các trường học. Thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" để các danh hiệu văn hóa thực sự là thước đo của việc thực hiện các giá trị văn hóa, trong đó có văn hóa truyền thống. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục sao cho phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt cần sinh động, gần gũi, dễ tiếp thu, dễ nhớ.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, bảo tồn và phát huy một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa vật thể, đặc biệt là các di sản có nguy

PGS, TS Vũ Thị Phương Hậu, Viện trưởng Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Tỉnh Thái Bình đã xác định đúng và trúng các trọng tâm trong phát triển văn hóa, phát triển con người. Ở đây có những vấn đề mang tính nguyên tắc đã được thể hiện rất rõ là luôn gắn phát triển văn hóa với phát triển con người và trên cơ sở những giá trị chung của văn hóa dân tộc, những chuẩn mực chung của con người Việt Nam, tỉnh Thái Bình đã xác định những đặc sắc riêng của văn hóa Thái Bình, những phẩm chất riêng của người Thái Bình. Từ đó, chuyển hóa điều đó trở thành nguồn lực của sự phát triển, sức mạnh trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng chí Phạm Đồng Thụy, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy



Sau Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 30/1/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân như được tiếp thêm sức mạnh triển khai sâu rộng, hiệu quả hơn trên địa bàn toàn tỉnh. Trong đó, công tác xây dựng đời sống văn hóa được triển khai đồng bộ và đạt những kết quả đáng khích lệ, đặc biệt góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu khi Thái Bình là một trong những tỉnh trên cả nước hoàn thành sớm phong trào xây dựng nông thôn mới.

Nghệ nhân nhân dân Nguyễn Đình Bảy, xã Nguyên Xá (Đông Hưng)



Nghệ nhân phường rối nước chúng tôi đều là những người tâm huyết, dành cả cuộc đời để giữ nghề của cha ông, các cụ truyền lại, nỗ lực phát huy những trò diễn của phường sao cho mang cái hồn, cốt cách riêng có. Song song với việc tích cực tham gia biểu diễn, nhân lên tình yêu với nghệ thuật rối nước nói riêng, văn hóa truyền thống nói chung, đối với các bạn trẻ có mong muốn tìm hiểu, học nghề rối nước, các nghệ nhân tích cực giảng dạy, truyền dạy từ cách lắp dây của những trò đặc trưng không đâu có tới cách bài trí tổng thể của một chương trình biểu diễn, mong sao nghệ thuật truyền thống, niềm tự hào của quê hương mãi trường tồn.



cơ mai một; thực hiện bảo tồn một số làng nghề truyền thống tiêu biểu để từng bước hình thành các thôn, làng văn hóa cộng đồng nhằm phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh con người, mảnh đất Thái Bình. Chủ động phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng trong tình hình mới, góp phần phát huy sức mạnh giá trị văn hóa, con người, phát triển Thái Bình nhanh, bền vững.



Giờ ngoại khóa của cô và trò Trường Mầm non Trần Thái Tông (Hưng Hà) tại khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần.

HƯNG HÀ

Phát triển nuôi cá lồng từ con đặc sản

■ THANH THỦY

Với điều kiện địa lý thuận lợi, có 3 sông lớn chảy qua là sông Hồng, sông Luộc và sông Trà Lý nên nghề nuôi cá lồng tại huyện Hưng Hà những năm qua không ngừng phát triển. Đặc biệt, trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023, giá một số loại cá đặc sản như cá lăng, cá chép giòn tăng mạnh. Các hộ nuôi cá lồng như được hồi sinh sau 2 năm chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đây cũng là động lực để người dân mở rộng diện tích và chú trọng lựa chọn các loại cá giống cho giá trị kinh tế cao.



Năm 2022, giá cá lăng tăng đột biến từ 60.000 đồng/kg lên 120.000 đồng/kg; cá chép giòn cũng chạm mốc 170.000 đồng/kg, vì thế hơn 30 lồng cá của anh Nguyễn Đại Dương, xã Điệp Nông cho thu hoạch khoảng 80 tấn cá các loại với tổng giá trị lên tới hàng tỷ đồng. Sau khi trang trải chi phí chăn nuôi, anh Dương quyết định mở rộng thêm diện tích nuôi thả và xuống giống hơn 2 vạn cá lăng và cá chép giòn. Anh Dương cho biết: Lợi thế lớn nhất của nuôi cá lồng trên sông chính là nguồn nước luôn động, ít bị ô nhiễm nên có thể thả các loại cá với mật độ cao để tận dụng mặt nước, đồng thời nguồn thức ăn tự nhiên dồi dào hơn so với nuôi nội đồng nên cá lớn nhanh và ít bị bệnh. Chính vì vậy, năm nay tôi tiếp tục mở rộng từ 4 - 6 lồng cá. Nuôi cá lồng trên sông mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, vốn đầu tư ban đầu lớn, rủi ro cao, do đó tôi luôn phải nắm chắc kỹ thuật nuôi cũng như áp dụng tốt biện pháp phòng, chống thiên tai bảo vệ an toàn cho cá ngay từ đầu vụ.

Tại khu vực nuôi cá lồng của anh Trần Đức Thành, xã Độc Lập, thời điểm này anh đang tập trung gia cố lồng bè, vệ sinh lưới để chuẩn bị cho vụ nuôi thả mới. Năm nay, bên cạnh những loại cá truyền thống như rô phi, diêu hồng, trắm giòn..., anh Thành còn mở rộng thêm diện tích nuôi một số loại cá đặc sản như cá lăng và xuống giống hơn 2.000 cá koi. Anh chia sẻ: Hiện nay tôi đầu tư 14 lồng cá để chăn nuôi các loại cá đặc sản. Năm 2022, tôi xuất bán trên 20 tấn cá, thu lãi gần 1 tỷ đồng. Năm nay tôi đầu tư mỗi lồng 2.000 - 3.000 đầu cá, trong đó cá lăng chiếm 1/3 số lượng cá trong các lồng. Đây là các loại cá chất lượng thịt thơm ngon, thành phần dinh dưỡng cao, phù hợp với người tiêu dùng nên không phải lo đầu ra cho sản phẩm. Để nuôi cá lồng trên sông đạt hiệu quả cao, người nuôi cần lưu ý các kỹ thuật như vị trí đặt lồng, chọn cá giống, quản lý, chăm sóc... Trong quá trình nuôi, mỗi tuần vệ sinh lồng 1 lần, loại bỏ rác trôi nổi và các vật cứng bám vào cụm lồng nuôi, vớt bỏ thức ăn thừa trong lồng bè. Bên cạnh đó, cần áp dụng triệt để

các biện pháp phòng bệnh cho cá. Nếu bảo đảm được nguồn nước sạch, chăm sóc đúng kỹ thuật, hiệu quả kinh tế nuôi cá lồng trên sông mang lại gấp nhiều lần so với nuôi cá truyền thống.

Xã Độc Lập hiện có 55 lồng cá, chủ yếu nuôi cá chép giòn, lăng, trắm, diêu hồng... Ông Đào Văn Thống, Giám đốc HTX DVNN xã cho biết: Để duy trì và phát triển nghề nuôi cá lồng, xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, bổ sung các kiến thức, kỹ thuật cho người dân. Bên cạnh đó, xã khuyến khích người dân đưa giống cá mới vào nuôi; theo hướng an toàn sinh học để hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu rủi ro, bảo vệ môi trường. Xã mong muốn các cấp, các ngành có chính sách hỗ trợ kịp thời, tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện cho người dân vay vốn lãi suất thấp để phát triển sản xuất.

Toàn huyện Hưng Hà hiện có 278 lồng, tăng 66 lồng so với cuối năm 2022, trong đó có 1 mô hình nuôi cá lồng kết hợp nuôi ếch gồm 60 lồng tại xã Tiến Đức; 1 mô hình nuôi cá tầm tại xã Tân Lễ. Bên cạnh đó, xã Hồng An tiếp tục duy trì 20 lồng, xã Điệp Nông 89 lồng, xã Độc Lập 55 lồng, thị trấn Hưng Nhân 13 lồng, xã Tân Lễ 11 lồng... nhờ đó mang lại nguồn thu nhập lớn cho nhiều người dân, góp phần đưa giá trị sản xuất nuôi trồng thủy sản

của huyện năm 2022 đạt trên 247 tỷ đồng, tăng 2,82% so với năm 2021. Ông Phạm Văn Bình, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chia sẻ: Từ đầu tháng 3 là thời điểm các hộ nuôi cá lồng bước vào vụ nuôi thả mới. Để khuyến khích phát triển nuôi cá lồng, Hưng Hà tiếp tục chỉ đạo các địa phương hướng dẫn, tạo điều kiện cho người dân nuôi cá lồng theo quy hoạch và có cơ chế phù hợp động viên, khuyến khích người dân mở rộng diện tích nuôi cá lồng. Đồng thời, chú trọng tập huấn kiến thức nuôi trồng thủy sản; tuyên truyền, vận động các hộ nuôi trồng thủy sản đa dạng đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao phục vụ tiêu dùng...



Anh Trần Đức Thành (người bên trái), xã Độc Lập đầu tư hơn 2.000 cá koi vào nuôi trồng.



Anh Nguyễn Đại Dương, xã Điệp Nông chăm sóc cá mới xuống giống.



Uy linh nữ tướng Cẩm Hoa

■ HIẾU NGHĨA

Di tích lịch sử văn hóa đền Rèm, xã Thăng Long (Đông Hưng) là nơi phụng thờ nữ tướng Nguyễn Thị Cẩm Hoa - một trong những nữ tướng kiên trung, tài giỏi dưới thời Hai Bà Trưng. Bà nổi tiếng với câu nói "Ta sinh vì việc nước, nay chết vì việc nước, chết cũng như sống vậy".



Lễ hội đền Rèm được tổ chức hàng năm với nhiều hoạt động sôi nổi mang đậm nét văn hóa cổ truyền.

Nữ tướng Cẩm Hoa tên thật là Nguyễn Thị Cẩm Hoa, sinh năm Canh Thân (năm thứ 10 sau Công nguyên). Cẩm Hoa lớn lên khi nước ta bị quân Đông Hán tràn sang đô hộ, là phận nữ nhi nhưng được thừa hưởng chí khí của người cha yêu nước không chịu khuất phục quân giặc. Sau khi cha bị Thái thú Tô Định giết hại, Cẩm Hoa cùng mẹ chạy về quê ngoại Lộ Xá (tức thôn An Liêm, xã Thăng Long nay) sinh sống. Tại đây Cẩm Hoa ngày đêm rèn luyện võ thuật quyết tâm đền nợ nước, trả thù nhà. Nghe tin Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn, Cẩm Hoa chiêu mộ anh hào rồi lên Phong Châu yết kiến Hai Bà, được phong nữ tướng đặc trách đánh thành Mai Lĩnh.

Bà nhanh chóng hạ thành Mai Lĩnh góp phần cùng các cánh quân trong đội quân hùng hậu của Hai Bà dẹp tan quân giặc, giải phóng hoàn toàn 65 quận, thành thu lại đất Lĩnh Nam, giặc Đông Hán bại trận chạy toán loạn về nước.

Vào năm 42 (sau Công nguyên), nhà Hán sai Mã Viện quay trở lại đánh chiếm Lĩnh Nam. Trước thế giặc mạnh như chẻ tre, Hai Bà Trưng hạ lệnh cho Cẩm Hoa bên cạnh Hai Bà chiến đấu bảo vệ thành Cẩm Khê. Thành Cẩm Khê thất thủ, Hai Bà Trưng cùng đội quân của Cẩm Hoa rút chạy đến bến sông Hát. Tại đây, Hai Bà Trưng đã tuần tiết, còn Cẩm Hoa dù bị thương nhưng vẫn cố gắng cùng vệ binh vừa đánh giặc vừa tìm cách rút về Lộ Xá.

Khi về đến Lộ Giang, khúc sông ở cạnh Lộ Xá thì cùng đường để giữ khí tiết, giữ cho dân Lộ Xá thoát khỏi cảnh tàn sát của quân giặc, nữ tướng Cẩm Hoa đã chọn cách tuần tiết theo Hai Bà Trưng. Trước khi chết, bà ngửa mặt lên trời mà than rằng: "Ta sinh vì việc nước, nay chết vì việc nước, chết cũng như sống vậy" rồi bà trầm mình xuống dòng sông. Ghi nhớ công lao của bà, người dân Lộ Xá đã dựng đền thờ bà ở đền Rèm rồi hương khói thờ phụng bà cho đến ngày nay.

Tương truyền trước khi hội quân về Phong Châu, Cẩm Hoa đã về quê cha ở làng Thượng Phán, xã Quỳnh Hoàng (Quỳnh Phụ) bái yết tổ tông. Bà để lại nơi đây một mũi tên đồng với lời thề đền nợ nước, trả thù nhà. Bà trở lại quê mẹ ở Lộ Xá trú ẩn tránh họa, tạm biệt dân làng rồi cùng các anh tài trong vùng phất cờ đào lên đường giết giặc. Sự uy nghiêm và linh thiêng của nữ tướng Cẩm Hoa còn được người đời sau ghi nhận trong gia phả họ Đinh ở Bình Lăng (Hưng Hà) có chép: Khi Lê Lợi sai tướng quân Đinh Liệt và Lê Sát cùng đạo quân Thiết Đột đi chặn đánh 15 vạn quân nhà Minh xâm lược do Liễu Thăng và Mộc Thạch tràn sang. Trước khi vào trận, Đinh Liệt về Đông Đô (Hưng Hà) bái yết ngoại tổ có ghé qua đền thờ nữ tướng Cẩm Hoa ở làng Rèm cầu nguyện, bà linh ứng phù Đinh Liệt thắng giặc, thật đúng như lời bà nói "chết như sống". Đền thờ bà còn câu đối tạm dịch là "Trợ giúp bà Trưng đánh giặc Bắc/Phù hộ nhà Đinh dựng nước Nam".

Trải qua hàng nghìn năm người dân làng Rèm vẫn luôn tự hào về một nữ trung hào kiệt, nữ tướng Cẩm Hoa trong chống giặc bảo vệ giang sơn, xã tắc. Bà sống mãi

Ông Nguyễn Văn Ngọc, Chủ tịch UBND xã Thăng Long (Đông Hưng)



Thăng Long chỉ là đất mẹ nhưng lại là nơi nữ tướng Cẩm Hoa rèn luyện võ thuật, dấy binh khởi nghĩa, đánh đuổi quân giặc. Nhân dân Thăng Long đã xây đền Rèm thờ để tỏ lòng

thành kính biết ơn, ghi nhớ công lao của vị nữ tướng tài giỏi. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đền Rèm cũng là nơi hoạt động cách mạng của cán bộ, nhiều cửa hàng thương nghiệp về sơ tán phục vụ nhân dân. Năm 2010, đền được UBND tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa trong cụm di tích đình, đền làng Rèm. Nhiều năm trở lại đây UBND xã Thăng Long chỉ đạo, quán triệt tổ chức lễ hội đền Rèm bảo đảm trang nghiêm, thực hiện đúng nét đẹp truyền thống văn hóa, không để xảy ra tình trạng lợi dụng lễ hội trục lợi làm mất đi vẻ mỹ quan của đền.

Ông Trương Tuấn Phong, Phó Trưởng ban quản lý di tích đền Rèm, xã Thăng Long (Đông Hưng)



Nơi thờ nữ tướng Cẩm Hoa được nhân dân gìn giữ và công đức tu sửa, xây dựng khang trang. Nhân dân địa phương đi làm ăn xa, quý khách thập phương xa gần có cả kiều

bào ở nước ngoài hàng năm về thăm quê đều vào đền Rèm ngắm cảnh, dâng hương tưởng nhớ công lao của bà. Lễ hội được địa phương tổ chức từ ngày 1 - 3/2 âm lịch nhằm ngày sinh của bà 2/2. Trải qua bao thăng trầm thời gian, ngôi đền vẫn còn lưu giữ nhiều dấu tích cổ xưa như: chuông đồng có niên đại Tự Đức, những án cổ bằng gỗ, tượng thờ nữ tướng Cẩm Hoa và đặc biệt là 3 đạo sắc phong của triều đại phong kiến nhà Nguyễn cho vị thánh mẫu có công với dân, với nước.

Chị Nguyễn Thị Thùy, xã Quỳnh Hoàng (Quỳnh Phụ)



Là hậu duệ bên nội, chúng tôi rất tự hào, hành diện về nữ tướng Cẩm Hoa. Cứ vào ngày lễ hội đền Rèm là con cháu bên nội, đại diện các đoàn thể xã Quỳnh Hoàng tổ chức thành đoàn

sang dâng hương tưởng nhớ bà. Bản thân tôi cũng như con cháu của nữ tướng luôn phấn đấu học tập tốt, lao động giỏi để xứng đáng với bà và các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống cho độc lập, tự do của dân tộc.



Các đoàn dâng hương, tế lễ tưởng nhớ công lao nữ tướng Cẩm Hoa trong ngày hội.

trong lòng người dân nơi đây bởi công lao to lớn với quê hương đất nước và cũng bởi câu nói bất hủ của bà. Ông Trần Văn Sinh, thủ nhang đền Rèm, xã Thăng Long cho biết: Truyền thuyết kể lại rằng khi nữ tướng Cẩm Hoa tuần tiết, một dải yếm của bà trôi từ sông Lộ Giang về đến sông Cửu Long đoạn ở cửa đền Rèm. Khu vực này lúc đó có một cái miếu, bà con vớt lên đưa yếm về đây để thờ. Đến nay đền đã được tôn tạo lại, xây dựng khang trang đáp ứng đúng nguyện vọng của nhân dân, không chỉ tỏ lòng biết ơn sâu sắc công lao của nữ tướng mà còn là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ.

Chuyện người “tảo địa”

■ NHẬT MINH
Thành phố Thái Bình

“Năm 1969, tôi đi cùng hai ông bố lên tận Ba Vì nơi đơn vị anh Vươn đóng quân xin thủ trưởng đơn vị cho anh về phép để chúng tôi làm lễ cưới. Anh nắm tay tôi mà nước mắt cứ ứa ra. Không được đâu! Chậm mất rồi em ơi! Đơn vị anh vừa nhận lệnh chiều ngày mai hành quân vào miền Nam chiến đấu. Hết giặc rồi anh sẽ trở về, chúng mình làm đám cưới. Em ở nhà đợi anh nhé. Nhớ chịu khó qua lại hai bên nhà chăm sóc bố mẹ và các em nhé... Đó là lần cuối cùng của cuộc đời anh nắm tay tôi, sau giây phút ấy anh đi mãi không về. Tôi vào chùa “tảo địa” để xoa đi phiền muộn, cho tâm tịnh độ chú ạ” - Bà Nguyễn Thị Nết đã trải lòng với tôi chuyện của riêng mình trong ngày đầu xuân này.



Thêm lần chứng kiến nước mắt chị rơi

Sáng nay, tiết xuân vẫn đang gieo trên những mầm cây, lúa xuân mới cấy gặp tiết xuân ấm bết rả mơn mớn trái xanh khắp đồng làng. Tôi rảo bước chân vãng thăm chùa Phúc Khánh, xã An Cầu (Quỳnh Phụ). Tọa lạc trên khu đất đẹp đầy sinh khí, dấu không bề thế nguy nga như nhiều ngôi chùa tôi từng đến vãn thăm và dâng hương nhưng chùa Phúc Khánh căn cơ và sạch đẹp. Chị Nguyễn Thị Nết - người phụ nữ mà tôi tìm gặp với bộ quần áo nâu sồng, đầu vấn khăn nâu đang mãi mê quét lá sân chùa... Nhận ra tôi là người trong nhóm thiện nguyện Cầu lạc bộ Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh đã về cùng chị và gia đình tiễn đưa hài cốt liệt sĩ Nguyễn Đình Vươn chồng chưa cưới của chị về nơi an nghỉ cuối cùng ở cụm nghĩa trang liệt sĩ xã An Đông (Quỳnh Phụ), chị Nết dùng tay chối: Nam mô a di đi đà phật. Xin chào chú! Chú về thăm cảnh chùa quê tôi ư? Tôi gật đầu: Em về thăm cảnh chùa và thăm sức khỏe chị.

Ngồi trên tấm ghế đá trước sân chùa. Gió xuân nhẹ thổi, mưa xuân bay bay buông màng khắp cảnh chùa. Không khí buổi sớm mai chùa Phúc Khánh lành lạnh. Từng đàn chim ríu rít chuyển cành phá tan không gian tĩnh lặng, nơi cuối sân những chiếc lá vàng vương vương cuốn theo gió ra phía cánh đồng. Chị Nết ngồi lặng lẽ một hồi lâu rồi chậm rãi kể lại mối tình của chị và anh Vươn trước ngày anh lên đường nhập ngũ.

Anh Nguyễn Đình Vươn, người cùng làng và kém chị Nết hai tuổi. Ngày ấy chiến tranh khốc liệt ở cả hai miền nên trai gái hơn nhau một vài tuổi nên vợ nên chồng là chuyện thường tình ở làng, ở xã. Bố đẻ anh Vươn và bố đẻ chị Nết là bạn du kích thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Dù chị Nết hơn tuổi anh Vươn nhưng hai ông bố và hai bên gia đình vun vén để hai người thành đôi. Chị Nết chậm rãi: Sau lễ ăn hỏi, đêm trước ngày anh Vươn lên đường, hai người đã ngồi bên nhau cạnh con đường sát với Đông Cờ, thôn Trung Châu. Anh Vươn nắm tay chị nói: “Anh đi bộ đội! Em đừng lo nghĩ gì nhé. Anh đi rồi anh sẽ về với em. Em ở nhà năng đi lại chăm sóc sức khỏe bố mẹ và các em thay cho anh nhé”. Những lời anh Vươn nói với chị có vậy thôi mà nước mắt chị đã lặng lẽ rơi hơn một nửa thế kỷ nay rồi. Chị Nết kể, đầu năm 1969, chị đi cùng hai ông bố lên tận Ba Vì thăm nơi anh đóng quân, thăm anh và xin thủ trưởng đơn vị cho anh về phép để làm lễ cưới. Lại thêm một lần nữa anh chỉ được nắm tay chị với lý do “Chậm mất rồi, không được rồi, đơn



Bà Nguyễn Thị Nết trải lòng về kỷ niệm với người chồng chưa cưới - liệt sĩ Nguyễn Đình Vươn.

vị của anh đã nhận lệnh vào miền Nam chiến đấu”. Và đó là lần chị Nết được nắm tay anh Vươn cuối cùng sau đó chị mất anh mãi mãi. Anh Vươn vào chiến trường miền Nam chưa đầy một tháng thì hy sinh ngày 21/1/1969. Đồng đội đã đưa anh về nằm tại nghĩa trang xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị Nết ngậm ngùi: “Đau đớn lắm chú ạ. Bây giờ tôi chọn việc quét chùa để mỗi ngày nơi cửa Phật tôi cầu cho linh hồn anh Vươn siêu sinh tịnh độ, cho thân, tâm, trí tôi bình an chú ạ”. Tôi thêm một lần chứng kiến nước mắt chị Nết rơi.

Trọn lời hứa một đời thủy chung

Anh Nguyễn Đình Vươn vào chiến trường miền Nam và hy sinh ngày 21/1/1969, đến năm 1970 thì gia đình nhận giấy báo tử. Chị Nết năm đó 21 tuổi. Chị sang xin phép bố mẹ anh Vươn được vấn khảm thờ anh và tự niệm với lòng mình thay anh chăm sóc bố mẹ và các em, tự niệm với lòng mình thủ tiết thờ chồng chưa cưới. Thời ấy ở làng những người con gái tuổi đôi mươi như chị Nết thủ tiết như chị ít lắm. Ngày ấy cũng có người đi bộ đội về, có người khám sức khỏe thiếu căn không phải đi bộ đội, có người làm công nhân, có người ở tận xa bên đã nhờ người đánh tiếng đến chị muốn chị mở lòng thương yêu. Nhưng chị đã từ chối tất cả với câu trả lời: “Em đã có chồng, chồng em đang đi xa”. Chị lao vào công việc

ruộng đồng, lao vào công việc của đoàn thanh niên, vào những ngày mưa rét chân ngập trong bèo hoa dâu. Chị làm để quên đi đau thương, chị làm để tuổi xuân qua thật nhanh, thật nhanh. Đến năm 2000 chị Nết 53 tuổi, tóc đã bạc, da đã môi, chị rời chức danh Chủ tịch Hội Phụ nữ xã An Cầu để nghỉ hưu. Một năm sau, chị chọn cho mình công việc “tảo địa” - quét dọn sân chùa Phúc Khánh.

Chị Nết tâm sự, từ ngày ra quét sân chùa chị học được nhiều điều hay lẽ phải. Đại đức Thích Tâm Đạo chủ trì chùa Phúc Khánh giảng giải cho chị chữ “tảo địa” là chữ của nhà chùa, còn quét rác như chị là việc của chúng sinh. “Tảo địa” là việc làm trong sinh hoạt hàng ngày, mọi người đều hiểu, mỗi nhà đều làm. Nhưng việc “tảo địa” nhà Phật có nguồn gốc đặc biệt để giúp chị xa được căn trần, tâm được sạch sẽ và tịnh độ.

Chị Nết giảng giải thêm cho tôi, chị nguyện ra nơi cửa Phật làm “tảo địa” để tự tâm thanh tịnh. Và sau khi quét chùa, người khác thấy chùa chiến sạch sẽ thì tâm họ cũng được thanh tịnh. Chị nói đó là “linh thanh tâm tịnh”, người quét đất chùa như chị để chùa sáng đẹp, sạch sẽ thì điều phúc được thân mình cũng như gieo trồng phúc nghiệp được đoan chính, đời sau sẽ được thụ hưởng đức nghiệp đẹp đẽ. Và với chị Nết, những năm tháng của tuổi xế chiều chị nương nguyện nơi cửa Phật còn là mỗi ngày chị dành riêng

tụng niệm cho cuộc đời của chị, cho vong linh chồng chưa cưới - liệt sĩ Nguyễn Đình Vươn đã an yên vĩnh hằng tại cụm nghĩa trang liệt sĩ xã An Đông. “Tôi muốn vong linh anh Vươn siêu thoát và hẹn anh ở kiếp sau, khi ấy chắc sẽ không có chiến tranh, không còn những cuộc chia ly, người đi đi mãi không về, người chờ trong buồn đau vô vọng” - chị Nết đã gieo vào trái tim tôi lòng từ bi tâm đức như vậy. Tôi nhìn nơi khoe mắt chị một dòng lệ lăn dài, chị lặng người nhìn ra phía cánh đồng trước sân chùa và quay qua phía tôi. Thật bất ngờ chị buông câu hỏi: Chú ơi! Sau chiến tranh chú có biết, bao nhiêu người phụ nữ cùng chịu cảnh chưa một ngày làm vợ, cả một đời làm dâu như tôi không? Tôi lặng người khi nghe chị Nết hỏi như vậy; phải một lúc lâu tôi mới có thể an ủi chị: Cả nước thì em không biết! Còn ở quê hương Thái Bình, những người phụ nữ cùng cảnh ngộ như chị có cả gần nghìn người đấy. Trên 200 chị mới được yêu mà chưa nhận nư hôn đầu và mãi không bao giờ được nhận nư hôn nông thắm. 791 phụ nữ chưa đầy tuần bên chồng và chưa có được đứa con đã mãi không được đón chồng trở về xây tổ ấm. Và kết thúc chiến tranh, cả nghìn phụ nữ được đón chồng trở về tiếp tục chấp nhận thảm họa đau thương khi chồng và những đứa con bị nhiễm chất độc da cam/Đioxin, là những lần trở dạ với những quái thai, dị dạng. Cả nghìn chị em đau đầu chờ tin người yêu trở về, để rồi chấp nhận cho đến hôm nay gần nửa thế kỷ non sông về một mối, dù tuổi đã ngoài 70 mà vẫn mãi là “con gái” đó thôi. Đó là cái giá phải trả sau chiến tranh. Có chị sau cuộc chiến chấp nhận xuống tóc, nương nấu phạn đời còn lại dưới bóng Phật. Có người chấp nhận đơn thân con gái cả cuộc đời.

Nghe tôi nói vậy, chị Nết ngồi lặng trong dòng nước mắt rơi. Chút sau nữa chị chỉ tay ra hướng cánh đồng nói vui về: Chú à, phải mấy năm nay mới lại có tiết xuân đẹp thế. Trước và sau tết thời tiết thuận hòa, nhân dân đón xuân hoan hỷ và rất vui. Sau tết, tiết xuân ấm, nông dân vào vụ cấy thuận lợi. Đây đó mở lễ hội tung bừng xuân đẹp quá chú ạ.

Chị Nết giục tôi vào dâng hương cửa Phật và vãn cảnh chùa! Chị nói rồi lặng lẽ đứng dậy tay cầm cây chổi đi về phía góc sân chùa. Tiếng chổi chao nhẹ từng đám lá khô lại được vun dày. Sân chùa Phúc Khánh rộng thênh thang, tôi nhìn theo bước chân chị Nết, triệu triệu hạt mưa xuân ken dày theo gió nhẹ cứ cuốn theo nhịp bước chân của chị...

Bộ Y tế gia hạn thêm hơn 700 thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế

(nhandan.vn) Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế vừa gia hạn thêm 715 thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80 ngày 9/1/2023 của Quốc hội, trong ngày 1/3 Cục Quản lý Dược đã có quyết định công bố Danh mục 713 thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15.

Theo đó, số thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế này được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Đây là đợt gia hạn thứ 2 của năm 2023 theo Nghị quyết số 80 của Quốc hội.

Trong số 715 thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế được gia hạn lần này, có 713 thuốc sản xuất trong nước; 2 sản phẩm thuốc nước ngoài.

Các thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố gia hạn đợt này có cả thuốc điều trị bệnh lý thông thường đến điều trị bệnh lý chuyên khoa đặc trị như tim mạch, tiêu hóa, tiểu đường, cơ xương khớp, hô hấp, nhiễm khuẩn, ung thư... kháng sinh, kháng viêm.

Cục Quản lý Dược nêu rõ, trong trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có dính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Cục Quản lý Dược với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Trước đó, ngày 8/2, tại quyết định số 62/QĐ-QLD, Cục trưởng Cục Quản lý Dược đã gia hạn gần 8.880 thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine và sinh phẩm y tế. Như vậy, sau 2 đợt gia hạn theo Nghị quyết số 80 ngày 9/1/2023 của Quốc hội, đến nay đã có gần 9.600 thuốc và sinh phẩm y tế được gia hạn.



TẠI SAO ĐAU VIÊM LOÉT DẠ DÀY LẠI HAY BỊ TÁI PHÁT?

■ Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC

1. Hiểu một cách đơn giản về viêm loét dạ dày

- Viêm loét dạ dày là một vết thương, giống như vết trầy xước da ở tay hoặc chân vậy. Nếu bị trầy xước da tay, chân mà ta không cầm máu, không băng lại, không kiêng, không giữ vệ sinh, vẫn cứ làm việc, vô tình va chạm vào vết thương, lại làm đau, lại chảy máu tái phát, rất lâu lành; ở vết loét dạ dày cũng như thế.

- Viêm loét dạ dày là hậu quả của sự mất cân bằng giữa các yếu tố bảo vệ dạ dày (lớp chất nhầy cùng với lớp niêm mạc dạ dày) và các yếu tố tấn công vào niêm mạc dạ dày như: vi khuẩn HP, dịch a xít, men tiêu hóa...

Vì vậy, cứ khi nào hiện tượng mất cân bằng đó diễn ra kéo dài làm cho niêm mạc dạ dày trở nên viêm loét và đau tái phát.

- Viêm loét dạ dày là hậu quả của việc ăn uống tùy tiện, xô bồ, không vệ sinh, không khoa học (kể cả uống thuốc chữa bệnh).

2. Nguyên nhân viêm loét dạ dày tái phát

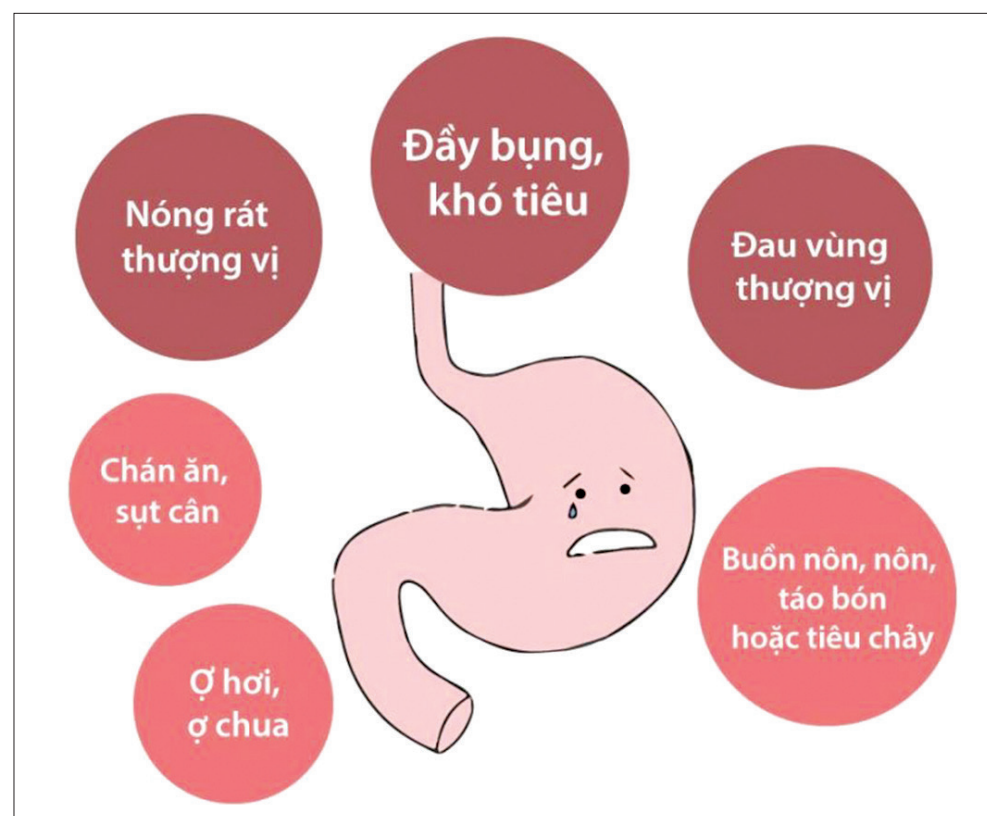
2.1. Nhiễm vi khuẩn *Helicobacter pylori* (vi khuẩn HP)

Vi khuẩn HP là thủ phạm gây viêm loét dạ dày. Có tới 80% bệnh nhân bị viêm loét dạ dày là do nhiễm vi khuẩn HP. Nếu sau khi điều trị khỏi bệnh, bệnh nhân bị tái nhiễm vi khuẩn HP thì viêm loét dạ dày sẽ dễ tái phát.

Các nguyên nhân gây tái nhiễm HP gồm:

- Lây nhiễm HP do thói quen ăn chung, uống chung: vì vi khuẩn HP có khả năng lây nhiễm cao qua đường miệng - miệng. HP tồn tại trong thức ăn, nước uống, khoang miệng của người mang mầm bệnh. Trong khi đó, người Việt Nam có thói quen ăn, uống chung nên có nguy cơ lây nhiễm vi khuẩn HP rất cao. Khi HP đã đi vào cơ thể, nguy cơ tái phát viêm loét dạ dày là rất cao.

- Lây nhiễm HP do điều kiện vệ sinh kém: Vi khuẩn HP có thể theo phân ra



Các triệu chứng của đau viêm loét dạ dày.

Ảnh minh họa

ngoài môi trường. Với người có thói quen ăn đồ sống, không rửa sạch tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh thì sẽ tạo điều kiện cho vi khuẩn HP xâm nhập, là nguyên nhân gây bệnh viêm loét dạ dày tái đi tái lại nhiều lần.

2.2. Bệnh nhân không tuân thủ phác đồ điều trị

- Có rất nhiều người bệnh viêm loét dạ dày thường không tuân thủ phác đồ điều trị của bác sĩ, hay bỏ dở giữa chừng khi thấy triệu chứng thuyên giảm, hoặc tự ý mua thuốc để trị bệnh.

- Trong khi đó, nếu sử dụng thuốc kháng sinh không đúng phác đồ thì có thể khiến vết loét dạ dày nặng hơn, có thể vi khuẩn HP kháng thuốc kháng sinh, dẫn tới khó điều trị dứt điểm và bệnh dễ tái phát.

2.3. Lối sống ăn uống, sinh hoạt tùy tiện không khoa học: như ăn nhiều chất chua, cay; ăn uống không đúng giờ; nhịn đói, uống nhiều rượu bia; chất kích thích, làm việc căng thẳng, stress,... là nguyên nhân khiến viêm loét dạ dày hay bị tái phát.

3. Phòng và hạn chế tái phát đau loét dạ dày

Dạ dày đau viêm loét tái phát là điều có thể xảy ra, kể cả ngay sau khi đã điều trị bệnh. Nếu ta biết phòng và điều trị đúng thì sẽ hạn chế bệnh tái phát.

3.1. Điều quan trọng nhất là phát hiện viêm loét dạ dày từ sớm, điều trị sớm, điều trị đúng hướng và tích cực.

3.2. Phác đồ điều trị viêm loét dạ dày cần tuân thủ 5 từ khóa vàng sau đây:

CHU - HỆ - KẾ - KIÊN - TRUNG, có nghĩa là:

- CHU là chu đáo
- HỆ là hệ thống
- KẾ là kế hoạch
- KIÊN là kiên trì
- TRUNG là trung thực

Điều trị đau viêm loét dạ dày cần thực hiện một cách chu đáo, hệ thống, kế hoạch, kiên trì, trung thực.

3.3. Trong quá trình đang điều trị đau viêm loét dạ dày, không được dùng thuốc giữa chừng khi vừa mới thấy đỡ hoặc hết đau, mà phải dùng thuốc đủ và hết liều thuốc theo đơn đã kê của bác sĩ.

Sau mỗi đợt điều trị dù chưa khỏi hay đã khỏi, vẫn nên gặp lại và xin lời khuyên tư vấn của bác sĩ điều trị.

3.4. Người hay đau viêm loét dạ dày nên kiêng hoặc hạn chế tối đa ăn uống các đồ sau:

- Tỏi và hành sống, hạt tiêu bắc, riêng sả ớt...
- Các loại quả chua, đồ muối chua và ủ cho lên men (chanh, cam, bưởi, khế, cóc..., dưa chua, măng chua, nem chua, mề, dầm chua...).
- Các đồ uống có ga có cồn, chè đặc, cà phê...

3.5. Người đau viêm loét dạ dày không nên để dạ dày trống rỗng lâu (không nên nhịn đói lâu). Tạo thói quen nhai kỹ đồ ăn, hạn chế ăn các đồ dai, rắn khó tiêu.

3.6. Cảnh giác với một số loại thuốc tây có tác dụng phụ gây kích ứng niêm mạc dạ dày như (Corticoid, thuốc hạ sốt giảm đau, thuốc mỡ máu...).

Bác sĩ thường kê đơn những thuốc trên kèm theo các thuốc bảo vệ niêm mạc dạ dày (mặc dù trong thời gian đó bệnh nhân không có đau viêm loét dạ dày). Vì thế chúng ta cần tuân thủ uống đủ các loại thuốc đã chỉ định theo đơn của bác sĩ.

3.7. Xả stress và hóa giải các bức xúc trong cuộc sống.

Một trong những nguyên nhân gây đau viêm loét dạ dày là yếu tố thần kinh căng thẳng thường xuyên và kéo dài.

Vì thế ta không nên tích tụ lâu ngày, cần phải giải tỏa, xả stress cho hết những điều buồn bực khó chịu trong tất cả các mối quan hệ: gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, xã hội, đó là liều thuốc tốt để phòng bệnh đau viêm loét dạ dày.

3.8. Kinh nghiệm đông y cho thấy nếu dùng thường xuyên một số lá thảo dược nấu uống hàng ngày thay cho nước chè, sẽ có tác dụng tốt phòng và làm giảm thiểu đau viêm loét dạ dày. Có nhiều loại lá nhưng tốt nhất và an toàn nhất là chè dây và lá khô.

Nhắc đến chiếu Hải Triều người ta thường liên tưởng tới mối tình giữa quan Thừa chỉ Nguyễn Trãi triều Lê sơ (thế kỷ XV) và Lễ nghi Đại học sĩ Nguyễn Thị Lộ. Sử cũ chép rằng, nhân buổi chiếu thư thả dạo chơi ven Hồ Tây, Thái Học sinh Nguyễn Trãi vô tình gặp người thiếu nữ xinh đẹp (Nguyễn Thị Lộ) bán chiếu. Thoạt thấy dáng cách thiếu nữ thanh tao, nhan sắc đậm đà, Nguyễn Trãi bèn dừng chân gạn hỏi và gọi chuyện làm quen. Thấy thiếu nữ còn rất trẻ, gương mặt thanh tú, đối đáp thông minh, ứng xử nhanh nẹn Nguyễn Trãi đã ngẫu hứng: *Á ở đâu ta bán chiếu gon/ Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn/Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi/Đã có chồng chưa? Được mấy con? Mấy câu thơ phiêu bông của một ông quan trẻ chưa hề quen biết không khiến cho thiếu nữ xinh đẹp này rung động, nàng thản nhiên đáp lại: Tôi ở Hải Hồ bán chiếu gon/Can chi ông hỏi hết hay còn/Xuân xanh chừng độ trăng tròn lễ/Chồng còn chưa có, có chi con!*

Lần giở những trang sử cũ có những ghi chép về nghề làm chiếu ở làng Hải Hồ (Hải Triều, còn gọi là làng Hới), từ xa xưa, chiếu Hới sau khi được dệt và chăm biên bằng tay đã được đem đi bán khắp nơi và người khắp nơi cũng tìm về Hải Triều mua chiếu nên người dân Hải Triều có những lời rao bán chiếu rất đối ngọt ngào, đã làm say lòng người, ví như: Em nay đi bán chiếu hoa/Chàng về nói với mẹ cha mua dùm/Giường nằm mà giải chiếu hoa/Cửa nhà sang trọng mẹ cha vui lòng. Người làng Hải Triều dù nắng, dù mưa cũng phải đi bán chiếu, chiếu đã gánh đi bao giờ bán hết mới về, chân thì đi miệng thì rao: Hoa xanh, hoa đỏ, hoa vàng/Em đi bán chiếu mời chàng đến mua/Lộ trình dù nắng, dù mưa/Bán chưa hết chiếu em chưa muốn về. Những câu rao bán chiếu trong dân gian rất gần gũi với giai thoại về cuộc gặp gỡ giữa Nguyễn Thị Lộ, người con gái làng Hải Hồ với quan Thừa chỉ Nguyễn Trãi: *"Em ở Hải Hồ bán chiếu gon..."*. Nếu những lời rao bán làm khách hàng xiêu lòng mua chiếu thì những vần thơ đối đáp của Nguyễn Thị Lộ đã đưa bà đến với Nguyễn Trãi, thành vợ quan Thừa chỉ rồi thành Lễ nghi Đại học sĩ.

Về nguồn tích chiếu Hải Hồ, sử cũ ghi: Năm Tân Sửu, Hồng Đức thứ 12 (1481) đời vua Lê Thánh Tông, làng Hải Triều có chàng thanh niên Phạm Đôn Lễ mới 27 tuổi đỗ Tam nguyên (Trạng Nguyên). Ba năm sau khi thi đỗ Trạng Nguyên, ông đã làm quan tới chức Tá thị lang. Năm 1484, ông được cử dẫn đầu đoàn sứ bộ nước ta sang sứ nhà Minh (Trung Quốc), đến vùng Quế Lâm ông thấy nghề dệt chiếu ở đây phát đạt, liền vào xem và tìm cách học hỏi những kỹ thuật tiên tiến của họ. Về nước ông đã truyền dạy những kỹ thuật ông đã học được cho dân làng. Xưa khung dệt của làng không có ngựa đỡ sợi nên sợi không phẳng, nay ông chế ra khung dệt có ngựa đỡ, từ khung đứng ông làm ra khung ngồi, ông hướng dẫn chi tiết cách nẩy, cách cài, ông cũng chế ra nhiều màu để nhuộm cối, dệt thành chiếu hoa... Từ đó chiếu Hải Triều nổi tiếng khắp nơi... Nét đặc biệt của chiếu Hới, chiếu Hải Triều là ở công việc bắt biên, người làng Hải Triều bắt biên bằng tay nên chiếu vừa đẹp vừa bền. Người mua chiếu tinh ý chỉ xem biên đã biết được chiếu tốt, chiếu xấu. Người Hới xưa đã tổng kết *"Chiếu tốt xem biên, người hiền xem mặt"*. Từ làng Hới, nghề làm chiếu đã được truyền sang các làng Thanh Triều, Xuân Trúc, Quan Khê, Kiều Thạch, Tây Xuyên, Hà Xá, Thụy Vân, Xuân Hải..., Phú Hà, Phú Vật, Trung Hòa và nhiều làng xã cổ trong vùng, nhưng

CHIẾU TRẢI SÂN RỘNG

■ QUANG VIỆN

Thời nhà Thanh (Trung Hoa Đại Thanh quốc 1889 - 1912), nhiều thương gia người Hoa đã đến Hải Triều (dân gian gọi là Hới, nay thuộc xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà) thuê đất, mượn nhân công lập ra những xưởng dệt chiếu, sản phẩm làm ra lại đem bán về Trung Quốc. Chiếu dệt bán sang Trung Quốc hẹp chiếu ngang và dệt thành cuộn dài 35m. Theo tài liệu khảo cứu, vào cuối thế kỷ XIX, số xưởng dệt của người Hoa đã thu hút từ 500 - 700 người và số chiếu dệt ra lúc thấp nhất là 5.000 cuộn, lúc cao đạt đến con số 24.000 cuộn (84.000m)... Hiện nay, những xưởng dệt của người nước ngoài không còn nhưng cả làng Hải Triều, cả xã Tân Lễ và hàng chục làng xã của huyện Hưng Hà vẫn làm nghề dệt chiếu.



Chiếu Hới nổi tiếng trong và ngoài nước nhiều thế kỷ qua; ngoài việc nâng giắc con người, chiếu Hới còn được trải trong những nghi lễ tâm linh quan trọng.

Hội chiếu làng Hới là dịp để trai tài gái sắc gặp nhau, vì vậy người làng Hới mà đặc biệt các cô gái làng Hới đã có lời mời: Qua bến Triều Dương anh nhớ về làng Hới/Mùa xuân tháng Giêng làng em mở hội/Trai gái thi tài dệt chiếu trao gon. Đã hơn 500 năm kể từ ngày *"Trạng Chiếu"* Phạm Đôn Lễ mất, nhân dân làng Hới, nhân dân các làng có nghề dệt chiếu trong huyện Hưng Hà và các xã, huyện, tỉnh quanh vùng vẫn không quên ngày giỗ tổ nghề, vẫn không bỏ việc thi khuyến khích tay nghề. Chiếu làng Hới vẫn đắt khách và trong những lễ nghi quan trọng chiếu Hới vẫn được trải như lời tri ân các bậc tiền nhân...

chiếu Hới (Hải Triều) vẫn nổi tiếng trong nước. Sách *"Đại Nam nhất thống chí"* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, trong mục *"Sân vật"* có ghi về hai vùng sản xuất chiếu là Ưông Thượng, Ưông Hạ, Chu Đổ, Mạc Xá huyện Thanh Lâm (Nam Sách, Hải Dương) và Thanh Triều, Hải Triều, huyện Hưng Nhân (Hưng Hà) nhưng thừa nhận *"Chiếu Hải Triều, Thanh Triều, huyện Hưng Nhân sản xuất tốt hơn cả"*. Thời ấy *"ăn cơm Hom, nằm giường hòm, đắp chiếu Hới"* là ước vọng của nhiều người dân nhưng chỉ có một số nhà khá giả mới thực hiện được ước nguyện ấy. Nhờ nghề làm chiếu, dân

làng Hải Triều sống no đủ, làng quê trù phú, ngày đêm những âm thanh của các khung dệt vang khắp xóm thôn. Nhớ công ơn người đã dạy nghề, người đã mang ấm no hạnh phúc đến cho dân làng, người Hải Triều đã suy tôn Phạm Đôn Lễ làm tổ nghề dệt chiếu. Sau ngày quan trạng mất, dân làng Hải Triều (Hới) hàng năm cứ vào mùa xuân lại mở hội để tưởng nhớ về tổ nghề Phạm Đôn Lễ và cũng là dịp thi tài dệt chiếu.

Hội làng Hới được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 9 tháng Giêng hàng năm và được gọi là *"hội chiếu"*. Ngày hội ngoài các việc tế lễ còn tổ chức trưng bày chiếu

và thi dệt chiếu. Việc trưng bày mua bán chiếu được tổ chức ở chợ (cách đền vài trăm mét) chiếu được trưng bày la liệt có đủ các loại chiếu, chiếu cái, chiếu đậu, chiếu trơn, chiếu in hoa, chiếu cạp viên. Xưa người làng Hới còn dệt được cả chiếu cái hoa hình rồng, phượng các loại chiếu có kích thước khác nhau đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng vừa đẹp, vừa bền, vừa tiện sử dụng. Vì chiếu đẹp nên khách thập phương đến xem hội chiếu không ai là không muốn mua một hai đôi chiếu về dùng. Việc chấm điểm thi là dựa vào tiêu chuẩn đẹp mắt, phần thưởng của làng tuy không lớn nhưng với người, với giáp nào được giải là hứa hẹn một năm mới gặp nhiều may mắn trong nghề dệt chiếu nên dân các làng hăng hái tham gia. Các bậc cao niên làng Hới kể, từ trước ngày thi các giáp, các làng đã tuyển chọn những người thợ giỏi đại diện cho giáp mình, làng mình dự thi, cuộc thi được tổ chức ngay tại sân đền hoặc khu vực ngay bên đền. Cuộc thi không chỉ dành riêng cho dân làng Hới mà cho tất cả các làng có nghề dệt chiếu. Các khung dệt được chuẩn bị từ ngày mùng 5 tháng Giêng, vào cuộc thi mỗi khung dệt có 2 người, khi mọi người thi đã sẵn sàng, chủ hội gióng một hồi 3 tiếng trống, dứt tiếng trống mọi người bắt đầu vào cuộc thi. Trong khi thi trống hội dồn dập vang lên cùng với tiếng reo hò, cổ vũ của người xem. Khi thời gian hết trống hiệu lại vang lên thúc giục thi sinh nộp sản phẩm. Sản phẩm làm ra phải đạt hai tiêu chuẩn: thời gian ngắn nhất, chiếu dệt ra đẹp nhất.

9 nhóm giải pháp xây dựng nông thôn mới

(nhandan.vn) Ngày 27/2, Chính phủ ra Nghị quyết số 26/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, nhằm thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào khu vực nông nghiệp - nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý, Chính phủ đưa ra 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

9 NHÓM GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- 1.** Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
- 2.** Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn
- 3.** Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa;
- 4.** Nâng cao trình độ khoa học-công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng
- 5.** Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
- 6.** Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ
- 7.** Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu
- 8.** Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế
- 9.** Giám sát đánh giá

Nhân Dân

Sử dụng hộ chiếu gắn chip điện tử, người dân được lợi gì?

(chinhphu.vn) Hộ chiếu có gắn chip điện tử là gì? Những lợi ích cơ bản của hộ chiếu gắn chip điện tử? Hộ chiếu có gắn chip điện tử có hình thức như thế nào?

Bộ Công an cho biết, kể từ ngày 1/3/2023, Bộ Công an sẽ triển khai cấp hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử cho công dân Việt Nam theo Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Hộ chiếu có gắn chip điện tử là hộ chiếu có gắn thiết bị điện tử lưu giữ thông tin được mã hóa của người mang hộ chiếu và chữ ký của người cấp. Đây là một bước cải tiến mới nhằm tạo thuận lợi cho công dân Việt Nam, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Những lợi ích cơ bản của hộ chiếu gắn chip điện tử:

Thứ nhất, hộ chiếu gắn chip điện tử là điều kiện tiên quyết và là cơ sở để tự động hóa công tác kiểm soát cửa khẩu, tạo thuận lợi cho việc đi lại, xuất nhập cảnh giữa các nước (nhất là các nước có ứng dụng công nghệ nhận dạng sinh trắc học để kiểm soát hộ chiếu điện tử tại một số cửa khẩu quốc tế).

Vì có thể lưu được nhiều thông tin của hành khách một cách chính xác và thống nhất về mặt định dạng nên việc làm thủ tục xuất nhập cảnh tại các nước sẽ diễn ra nhanh chóng và dễ dàng hơn, gần như không mất thời gian để cán bộ kiểm soát xuất nhập cảnh các nước kiểm soát, xác thực các thông tin trên hộ chiếu vì mọi thứ sẽ hiện ra nhanh chóng khi đọc hộ chiếu. Hộ chiếu điện tử không chỉ lưu trữ các thông tin được viết trên giấy như: họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch... mà còn có khả năng lưu trữ các thông tin sinh trắc học của con người như vân tay, mống mắt, khuôn mặt, nhóm máu... Càng lưu trữ được nhiều thông tin, việc nhận dạng một người càng chính xác. Cán bộ làm công tác kiểm soát xuất nhập cảnh nhanh chóng xác nhận được thông tin của hành khách khi làm thủ tục.

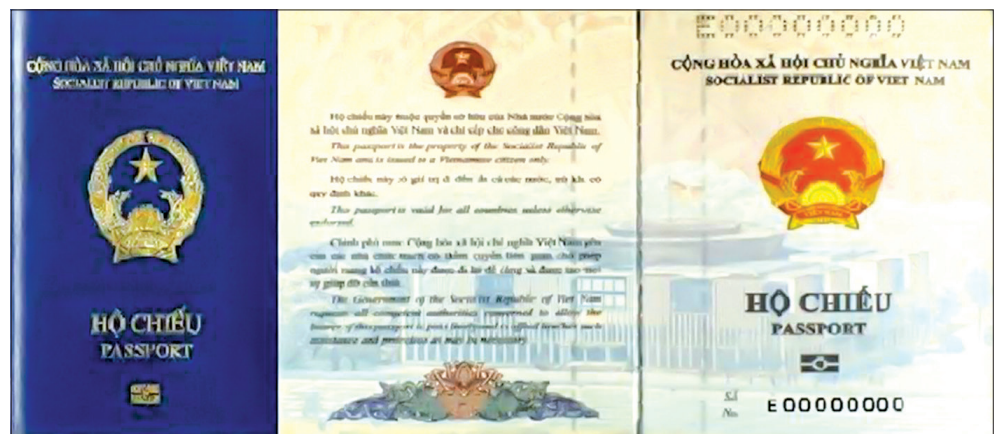
Thứ hai, người được cấp hộ chiếu gắn chip điện tử sẽ được phía nước ngoài ưu tiên khi xét duyệt cấp thị thực nhập cảnh.

Hiện nay, trên thế giới có trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ sử dụng hộ chiếu điện tử, vì lưu trữ được nhiều thông tin theo một định dạng thống nhất giữa các quốc gia. Chính ưu điểm này, người mang hộ chiếu điện tử thường được các quốc gia ưu tiên cho phép xuất nhập cảnh dễ dàng hơn. Cụ thể như chương trình miễn thị thực nhập cảnh của Mỹ được áp dụng cho 39 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với điều kiện người nhập cảnh phải có hộ chiếu điện tử.

Thứ ba, hộ chiếu gắn chip điện tử có tính bảo mật thông tin cao, vì được lưu trữ trong con chip, rất khó sao chép thông tin.

Chính vì vậy, hộ chiếu điện tử có tính bảo mật hơn hộ chiếu giấy thông thường, bảo vệ người mang hộ chiếu trước nguy cơ bị lấy cắp thông tin cá nhân; tránh tình trạng bị làm giả vì thực tế hiện các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam đang phải đối phó với tình trạng gia tăng sử dụng hộ chiếu, thị thực và các loại giấy tờ xuất nhập cảnh giả mạo để hoạt động phi pháp, như: buôn lậu, di cư bất hợp pháp, khủng bố...; hoàn toàn không có việc định vị theo dõi.

Thứ tư, việc phát hành hộ chiếu điện tử không những tạo điều kiện cho người dân trong hoạt động xuất nhập cảnh mà còn phù hợp với Chính phủ điện tử tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao vị thế của hộ chiếu Việt Nam, thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam trong khu vực và thế giới.



Hộ chiếu phổ thông gắn chip điện tử.

Hình thức của hộ chiếu gắn chip điện tử:

Hộ chiếu gắn chip điện tử cơ bản giống với hộ chiếu không gắn chip điện tử với bìa màu xanh tím than, các trang trong hộ chiếu là cảnh đẹp đất nước, di sản văn hóa Việt Nam.

Toàn bộ nội dung, hình ảnh in trong hộ chiếu được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả và đạt tiêu chuẩn ICAO.

Để phân biệt với hộ chiếu không gắn chip điện tử, ở trang bìa đầu tiên của cuốn hộ chiếu có gắn chip điện tử có biểu tượng chip điện tử.

Chip điện tử được đặt tại trang bìa sau của cuốn hộ chiếu để lưu trữ thông tin nhân thân và thông tin sinh trắc học của người được cấp hộ chiếu (gồm ảnh mặt, vân tay...) và chữ ký số của cơ quan cấp hộ chiếu.

Hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử và hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử được sử dụng song hành.

Khi nộp hồ sơ để nghị cấp hộ chiếu, công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên có quyền được lựa chọn cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử hoặc cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử (tại tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu đã có sẵn lựa chọn hình thức hộ chiếu để công dân tự điền).

Công dân Việt Nam đã được cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử sẽ được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn của hộ chiếu, không bắt buộc phải đổi sang hộ chiếu có gắn chip điện tử.

Công bố lịch thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

(vtv.vn) Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố lịch thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 được tổ chức vào các ngày 27, 28, 29, 30/6/2023.

Trong đó: Ngày 27/6/2023 là ngày làm thủ tục dự thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Tổ chức coi thi tốt nghiệp THPT vào hai ngày 28 và 29/6/2023. Ngày 30/6 là ngày thi dự phòng.

Để chuẩn bị tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế thi hiện hành theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo tổ chức thi và đang xin ý kiến các chuyên gia và dư luận xã hội. Theo đó, phương thức tổ chức thi và các quy định cơ bản như bài thi, ra đề thi, coi thi, chấm thi, cách tính điểm xét tốt nghiệp, phúc khảo... về cơ bản giữ nguyên như các năm 2021, 2022. Chỉ thực hiện điều chỉnh một số nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ để tăng cường kỷ cương, nề nếp phòng thi, đáp ứng tốt hơn yêu cầu tổ chức kỳ thi an ninh, an toàn.

